TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/QĐST-DS	*TN, ngày 09 tháng10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463,Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 100/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ tổ dân phố Liên Sơn, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đ, tỉnh TN.

Bị đơn: Ông Dương Ngọc H, sinh năm 1961

Địa chỉ thường trú tổ X, phường T1, thành phố TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Ngọc H có trách nhiệm trả cho ông Lương Văn T số nợ gốc 71.000.000đ (Bẩy mươi mốt triệu đồng chẵn), theo giấy chốt nợ trả tiền lần 3 ngày 01/10/2018.

Đối với số tiền lãi: Ông Lương Văn T không yêu cầu ông Dương Ngọc H trả tiền lãi suất.

Nghĩa vụ thi Hnh án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Lương Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Dương Ngọc H không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận ông H chịu 1.775.000đ (Một triệu bẩy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.250.000đ (Bẩy triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Biên lai thu số 0006705 ngày 13/8/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ